

Bản án số: 171/2021/HS-PT

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Ông Chung Văn Kết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Lê Tấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Lê Tấn T** (tên gọi khác: M1), sinh 10/8/1989 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 57/1 khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tấn C (chết) và bà Lê thị Tuyết N; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án; Ngày 15/10/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người bị hại không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Lê Tấn T có bạn gái là Phan Thị Tô L là nhân viên của quán karaoke Kim Châu tại địa chỉ ấp 2 xã An Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Lim S (có quốc tịch Hàn Quốc) và bà Nguyễn Thị Kim Châu làm chủ quán. Khi làm việc tại quán chị L thường bị ông Lim S phê bình và yêu cầu xin lỗi khách. Chị L kể lại sự việc cho bị cáo T nghe. T tức giận nên nhờ một người bạn tên L1 (không rõ địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở T đi tìm ông Lim S để hỏi chuyện. Đến khoảng lúc 01 giờ ngày 21/7/2019, khi xe chạy đến trước cửa nhà số 18B/Q1, khu phố 1, phường L, thành phố B, T nhìn thấy xe ô tô của ông Lim S đỗ tại phía

trước nhà nên T dùng 02 cục gạch ông đập vào xe của ông Lim S làm cho kính chắn gió của xe ô tô ở phía trước bị rạn nứt lan khắp mặt kính và làm trầy xước kính bên cánh cửa phía trước, phía sau, bên trái và trầy xước sơn ở thân cánh cửa phía sau bên trái của xe. Sau đó T lên xe bỏ đi.

Tại cơ quan điều tra Phạm Lê Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận định giá tài sản số 5123/STC-HĐĐGTSTTTHS ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai xác định tổng giá trị tài sản của ông Lim S bị thiệt hại là 11.162.300 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 198/KL-VPYTW ngày 20/4/2020 của Viện pháp y Trung ương Biên Hòa kết luận: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự Phạm Lê Tấn T bị hội Chứng nghiện chất kích thích/Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F15.2/F60.3-ICD.10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Cáo trạng số 2306/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Lê Tấn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Tấn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Tấn T 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về lãi suất chậm thi hành án; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Ngày 11/12/2020 bị cáo Phạm Lê Tấn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Lê Tấn T kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Lê Tấn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà bản án đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phạm Lê Tấn T làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Xét bị cáo Phạm Lê Tấn T có kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Do bức tức việc ông Lim S đã có lời nói xúc phạm bạn gái nên ngày 21/7/2019 bị cáo T đã dùng gạch đập vào kính xe chắn gió ô tô nhãn hiệu KIA SEDONA mang biển số kiểm soát: 60-636-NN-10 của ông Lim S, làm rạn nứt kính chắn gió phía trước, kính cửa trước và cửa sau bên trái xe ô tô của ông Lim S. Theo kết luận định giá tài sản số: 5123/STC-HĐĐGTSTTTHS ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai xác định thiệt hại về tài sản của ông Lim S trị giá bằng số tiền là 11.162.300 đồng.

Do đó Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Lê Tấn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần xử nghiêm để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

Do đó chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Lê Tấn T.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về lãi suất chậm thi hành án; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Lê Tấn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Tấn T 10 (mười) tháng tù về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Lê Tấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về lãi suất chậm thi hành án; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)